

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Lê Văn Mười *

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục có những nội dung chủ yếu là: giáo dục phải phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; học đi với lao động, lý luận phải liên hệ với thực tế; giáo dục đạo đức là hàng đầu; giáo dục là sự nghiệp của quần chúng; nhà trường phải liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội; giáo dục phải cho mọi đối tượng trong xã hội; người dạy phải có đạo đức và trình độ chuyên môn giỏi; trong trường cần có dân chủ, thầy thi đua dạy, trò thi đua học. Tư tưởng của Người về giáo dục có giá trị to lớn và rất dễ hiểu. Nếu học tập và quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục thì nhất định chúng ta sẽ xây dựng được một nền giáo dục khoa học, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; giáo dục; đào tạo; tư tưởng.

1. Mở đầu

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, chiếm một phần quan trọng là tư tưởng về giáo dục. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã và đang định hướng cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp phát triển giáo dục ở nước ta. Đảng và Nhà nước hết sức coi trọng sự nghiệp phát triển giáo dục; coi “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”; coi việc “đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực giáo dục ở nước ta còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đang cần được “đổi mới căn bản, toàn diện”. Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục thì cần có triết lý giáo dục đúng đắn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là triết lý giáo dục đúng đắn mà chúng

ta cần nhận thức và quán triệt trong sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay. Hiện nay tuy đã có nhiều công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nhưng nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vẫn cần tiếp tục được làm rõ hơn.

2. Nội dung chủ yếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Thứ nhất, giáo dục phải phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực dân Pháp trong thời kỳ đô hộ nước ta gần một trăm năm đã xây dựng một nền giáo dục mới so với các triều đại phong kiến. Nền giáo dục đó có mục tiêu là phục vụ sự cai trị của chế độ thực dân nửa phong kiến. Trước một nền giáo dục phản động do chế độ thực dân nửa phong kiến để lại, Người dạy: “Trước hết phải ra sức tẩy sạch ảnh

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
ĐT: 0903235050. Email: muoi.evo.@gmail.com.

hưởng giáo dục nô dịch của thực dân còn sót lại, như: thái độ thờ ơ với xã hội, xa với đời sống lao động và đấu tranh của nhân dân, học để lấy bằng cấp, dạy theo lối nhồi sọ. Và cần xây dựng tư tưởng: dạy và học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân⁽¹⁾.

Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh vào mục đích của việc học tập là để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Đây là một trong ba nhiệm vụ cấp bách của nước Việt Nam mới. Bản Đề cương văn hóa năm 1943 do Trường Chinh soạn thảo cũng đã khẳng định nội dung căn bản về vấn đề văn hóa, giáo dục là “dân tộc hóa”, “đại chúng hóa”, “khoa học hóa”. Sau này, để cụ thể hóa các chủ trương về văn hóa, giáo dục, trong chiến dịch “diệt giặc đói”, Hồ Chí Minh đã coi việc xóa mù chữ là một trong những nhiệm vụ sống còn, quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Theo Người giáo dục có mục tiêu cao cả là: “đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta⁽²⁾; nếu học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân thì “thầy và trò phải luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho⁽³⁾. Điều này phù hợp với nguyện vọng của đông đảo người dân Việt Nam và cũng là định hướng của Đảng ta trong chủ trương lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm ánh sáng soi đường cho cách mạng nước ta. Để làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng và đối với nhân dân, ngành giáo dục phải “liên hệ với đời sống của nhân dân”,

đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với thực tiễn của cuộc sống.

Yêu cầu của cách mạng ngày càng cao, “việc giành chính quyền đã khó, việc giữ chính quyền lại trăm ngàn lần khó hơn”. Vì thế cho nên Người đòi hỏi rất cao đối với ngành giáo dục: “Trên nền tảng giáo dục và chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn, nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra, và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật⁽⁴⁾. Điều này thể hiện tầm nhìn của Hồ Chí Minh đối với sự vận động và phát triển đất nước, đối với tương lai của một dân tộc độc lập.

Thứ hai, “học đi với lao động”, “lý luận phải liên hệ với thực tế”. Trong bài phát biểu tại Hội nghị chỉnh huấn trung ương tháng 6 năm 1961, Người nói, trong chế độ của chúng ta, “lao động là nghĩa vụ thiêng liêng là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta⁽⁵⁾. Cho nên trong nhà trường, học sinh phải “học tập kết hợp với lao động⁽⁶⁾. Trong đó, “môn giáo dục về lao động” cần có trong chương trình học tập của học sinh. Việc học tập của người học phải luôn gắn với quá trình lao động, từ việc giữ gìn vệ sinh lớp học, đến việc gắn việc học tập với lao động sản xuất ở vườn trường cũng như ngoài thực tế xã hội. Điều này còn tích cực ở khía cạnh tạo ra nhiều vật dụng cho thực hành, thực tập, cho tặng gia sản xuất đáp ứng nhu cầu của xã hội. Theo Người, sự kết

(1) Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.80.

(2), (3) *Sđd*, t.12, tr.404.

(4), (5) *Sđd*, t.12, tr.403.

(6) *Sđd*, t.9, tr.173.

hợp giữa học tập với lao động sản xuất phải đúng mực để góp phần giáo dục người học trở thành người lao động tốt. Trong bài nhận xét về trường thanh niên lao động ở Hòa Bình, Người chỉ thị: “Đây là trường học để đào tạo cán bộ, chứ không phải nông trường để kinh doanh có lãi”⁽⁷⁾. Ý kiến này của Người rất đáng để chúng ta suy nghĩ khi mà nhiều cơ sở giáo dục hiện nay đang đặt lợi nhuận lên trên hết mà xem nhẹ chất lượng đào tạo. Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải đề phòng cái bệnh lý luận suông. Người nói: “Thông nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”⁽⁸⁾. Về mối quan hệ giữa giáo dục với nhu cầu của thực tiễn xã hội, với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, trong thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc, Người nhận định: “Một thiếu sót trong công tác giáo dục là ít kết hợp chủ trương và chính sách của Bộ với tình hình cụ thể và kinh nghiệm quý báu của các địa phương”⁽⁹⁾.

Về vai trò của việc trang bị kiến thức lý luận, Người giải thích: “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”⁽¹⁰⁾. Lý luận có cần thiết không? Người nói: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”⁽¹¹⁾; Còn thực tế là gì? Người nói: “Thực tế là các vấn đề mình phải giải quyết, là mâu thuẫn của sự vật”. Lý luận là cái để áp dụng thực tế, để giải quyết những

mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày, lý luận đúng đắn sẽ giúp cho thực tiễn sinh động ít sai lầm, góp phần cải tạo hiện thực tốt hơn. Nếu có lý luận mà không biết vận dụng vào thực tế thì lý luận ấy cũng vô ích. Người học lý luận mà không đem áp dụng vào thực tế thì “khác nào một cái hòm đựng sách”, “xem sách nhiều để mà lòe, để làm ra ta đây, thế không phải là biết lý luận”⁽¹²⁾; “lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung như không có tên”⁽¹³⁾.

Trong bài phát biểu với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người dạy: “Học phải suy nghĩ, phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học và hành phải kết hợp với nhau”. Người thường nhấn mạnh: “Học cốt để mà làm, học mà không làm được, học mấy cũng vô ích”. Ở đây ta thấy tầm quan trọng của việc học lý thuyết cần gắn chặt chẽ với thực hành và học để hành ngày càng tốt hơn.

Thứ ba, giáo dục đạo đức là hàng đầu. Giáo dục không chỉ trang bị cho người học tri thức mà còn phải làm cho họ có đạo đức. Có tài phải có đức, tham ô hủ hóa, có hại cho nước. “Có đức không có tài, như ông bụt ngồi trong chùa không giúp ích được ai”⁽¹⁴⁾. Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho con người cũng đã được nhắc tới trong học thuyết Nho giáo. Khổng Tử

⁽⁷⁾ *Sđđ*, t.11, tr.132.

⁽⁸⁾ *Sđđ*, t.8, tr.496.

⁽⁹⁾ *Sđđ*, t.7, tr.501.

⁽¹⁰⁾ *Sđđ*, t.8, tr.497.

⁽¹¹⁾ *Sđđ*, t.5, tr.233.

⁽¹²⁾ *Sđđ*, t.5, tr.234.

⁽¹³⁾ *Sđđ*, t.5, tr.235.

⁽¹⁴⁾ *Sđđ*, t.8, tr.184.

cho rằng: học trò phải có hiếu với cha mẹ, phải kính nể các anh, phải thận trọng thành thực, yêu thương mọi người và gần gũi người có lòng nhân, sau khi thực hành đầy đủ các điều kiện nói trên thì dành sức lực để học văn hóa. Khi quan niệm về người quân tử, Khổng Tử cho rằng, người quân tử phải có đủ nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, trong đó đức nhân là quan trọng nhất. Kế thừa tư tưởng trên, khi đề cập đến hai yếu tố tài và đức, Hồ Chí Minh cho rằng hai yếu tố trên rất quan trọng, Người cũng nhấn mạnh phải lấy cái đức làm gốc. Quan niệm này thể hiện rõ sự ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo trong quan điểm của Người. Hồ Chí Minh giải thích thêm: “dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài, lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triết đề trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân”⁽¹⁵⁾.

Thứ tư, giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, nhà trường phải liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội. Hồ Chí Minh rất tin vào quần chúng và luôn luôn khuyên chúng ta “phải học hỏi quần chúng”. Người đặt câu hỏi: “học ở đâu?”. Người trả lời: “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân. Không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”⁽¹⁶⁾. Vì sao phải học quần chúng? Vì “quần chúng kinh nghiệm, sáng kiến rất nhiều”, vì “quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Nhưng quần chúng không phải chỉ sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa”⁽¹⁷⁾. Người nhận định: “Một thiếu sót trong công tác

giáo dục là ít kết hợp chủ trương và chính sách của Bộ với tình hình cụ thể và kinh nghiệm quý báu của các địa phương”⁽¹⁸⁾; “phải biết dựa vào quần chúng, phát huy sức sáng tạo của quần chúng lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng”⁽¹⁹⁾ để đẩy mạnh mọi mặt trong công tác giáo dục. Vì giáo dục là sự nghiệp của quần chúng nên nhà trường không thể là một hòn ở đảo giữa nhân dân. Trong chế độ của chúng ta, giáo dục đòi hỏi một sự cộng tác tay ba giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Theo Người cần phải có sự hỗ trợ của ba bộ phận: “giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình, để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”⁽²⁰⁾; “Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt”⁽²¹⁾.

Người đòi hỏi nhà trường một mặt phải liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội, mặt khác “các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy Đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em”⁽²²⁾.

Người luôn luôn kêu gọi đồng bào đóng góp công sức của mình vào việc xây dựng

⁽¹⁵⁾ *Sđđ*, t.11, tr.329.

⁽¹⁶⁾ *Sđđ*, t.6, tr.50.

⁽¹⁷⁾ *Sđđ*, t.9, tr.250.

⁽¹⁸⁾ *Sđđ*, t.7, tr.501.

⁽¹⁹⁾ *Sđđ*, t.10, tr.313.

⁽²⁰⁾ *Sđđ*, t.8, tr.394.

⁽²¹⁾ *Sđđ*, t.9, tr.330.

⁽²²⁾ *Sđđ*, t.11, tr.616.

giáo dục: “từ trước đến nay, đồng bào ta đã hết lòng giúp đỡ công việc giáo dục. Tôi mong rằng từ nay về sau, đồng bào sẽ cố gắng giúp đỡ nhiều hơn nữa cho trường học”⁽²³⁾. Theo Người, cần phải quy trách nhiệm cho mọi người trong việc giáo dục, góp công góp của vào việc giáo dục. Do đó cần phải liên hệ chặt chẽ việc giáo dục giữa nhà trường, với gia đình, với xã hội, giữa nhà trường với các đoàn thể, trước hết là đoàn thể thanh niên, có như vậy sức mạnh tập thể mới được phát huy.

Thứ năm, giáo dục phải cho mọi đối tượng trong xã hội. Tư tưởng giáo dục hướng tới toàn dân chiếm vị trí quan trọng trong tư tưởng của Người. Nếu như trong thời kỳ phong kiến, người phụ nữ trong xã hội muốn tham gia học hành, thì cứ phải cải trang mình thành nam giới thì trong chế độ ta người phụ nữ luôn là đối tượng được quan tâm. Theo Người, phụ nữ cần được đi học, được bình đẳng trước nam giới, trước pháp luật. Ngay từ những ngày tháng đầu tiên trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Người nói về “nỗi thống khổ của người phụ nữ bản xứ” để phơi bày tính chất dã man, tàn bạo của bọn thực dân đối với phụ nữ. Những quan tâm đến quyền bình đẳng của phụ nữ còn được Người dành riêng chương XI trong tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” để tố cáo tội ác của thực dân. Nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Người có viết “lời kêu gọi” trong đó điểm thứ 10 nêu lên yêu cầu “thực hiện nam nữ bình đẳng”.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Người luôn luôn chú ý đến việc học tập của phụ nữ: “Đã lâu chị em bị kìm hãm. Đây là lúc các chị em phải cố gắng để kịp

nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử”⁽²⁴⁾. Người nhận định rằng: phụ nữ ham học hơn nam giới. Người khuyến khích phụ nữ cố gắng học tập: “Chị em phải cố gắng học tập. Học văn hóa, học chính trị, học nghề nghiệp, nếu không học thì không tiến bộ”⁽²⁵⁾. Đến dự một lớp đào tạo hướng dẫn viên trại hè, thấy số phụ nữ ít, Người phê bình ngay: “trên 350 học viên mà chỉ có 20 phụ nữ thì ít quá. Giáo dục phải cố gắng để phụ nữ nhiều hơn nữa... Nam nữ như thế đã bình đẳng chưa, các cô phải cố gắng”⁽²⁶⁾. Trong Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Người cũng nhận xét: “Nữ thanh niên chưa được chú ý, hội nghị có 400 đại biểu, mà mới có 35 nữ, như thế là không cân đối”.

Nhất là đối với nghề nhà giáo thì Người muốn có nhiều phụ nữ: “giáo viên phụ nữ còn ít quá. Chúng ta phải cố gắng hơn nữa. Sau này công tác giáo dục phần nhiều phải do phụ nữ đảm nhiệm, thì phải bồi dưỡng cho phụ nữ”. Năm 1964, đến thăm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người cũng nói: “Ở đây có bốn nghìn học sinh. Một phần tư là cháu gái. Như thế là có tiến bộ. Nhưng đương còn ít”⁽²⁷⁾. Thật vậy, những tư tưởng của Người về quyền bình đẳng của phụ nữ trong sự nghiệp học hành đáng để nhân loại học tập khi mà hiện nay nhiều nước vẫn còn tình trạng đối xử bất công với phụ nữ trong nhiều lĩnh vực, kể cả trong lĩnh vực giáo dục.

⁽²³⁾ *Sđđ*, t.10, tr.191.

⁽²⁴⁾ *Sđđ*, t.4, tr.37.

⁽²⁵⁾ *Sđđ*, t.8, tr.206.

⁽²⁶⁾ *Sđđ*, t.8, tr.183.

⁽²⁷⁾ *Sđđ*, t.11, tr.332.

Tư tưởng của Người về phát triển giáo dục ở miền núi cũng là những tư tưởng quan trọng. Trong thư viết cho học sinh miền núi, Người nói: “các cháu thuộc nhiều dân tộc và ở nhiều địa phương nhưng các cháu đều là con em của đại gia đình chung là gia đình Việt Nam”. Người xác định nhiệm vụ thanh niên miền núi là “thi đua học tập để sau này góp phần vào việc mở mang quê hương của mình và việc xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta”⁽²⁸⁾.

Trước những thành tích to lớn của giáo dục miền núi, Người tỏ ý vui mừng: “Về văn hóa ở miền núi đã tiến bộ rất nhiều, đồng bào Thái, đồng bào Mèo, đồng bào Tày, đồng bào Nùng đã có chữ của mình”. Khi tỉnh Hòa Bình hoàn thành việc xóa nạn mù chữ trước tất cả các tỉnh miền núi, Người gửi ngay thư khen “Tôi rất vui lòng thay mặt trung ương Đảng và Chính phủ gửi lời khen ngợi tỉnh nhà là tỉnh miền núi đầu tiên đã xóa xong nạn mù chữ”. Bác đặc biệt chú ý đến những trường thanh niên dân tộc: “Hiện nay lại có hơn 30 trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm, để đào tạo cán bộ địa phương, vừa có văn hóa, vừa có kỹ thuật, vừa giỏi lao động. Loại trường đó rất tốt”⁽²⁹⁾. Người mong mỏi cho thanh niên miền núi được học tập càng ngày càng cao. Người vui mừng trước những thành tích đã đạt được: “Trước kia số người có trình độ đại học cả miền núi chỉ có hai người. Bây giờ đã có hơn 700 người của 20 dân tộc đã tốt nghiệp hoặc đang học đại học (500 người đang học ở các trường đại học trong nước, ngót 100 thanh niên miền núi đi học ở các nước bạn và hơn 100 người đã tốt nghiệp”⁽³⁰⁾. Nhưng Người vẫn chưa thỏa mãn với những con số hùng hồn đó. Khi

nghe báo cáo về con số sinh viên miền núi ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người nói: “có 100 học sinh đồng bào thiểu số, Bác thấy vẫn còn ít, cần dần dần có thêm”⁽³¹⁾.

Người mong mỏi cho miền núi tiến kịp miền xuôi để cùng nhau xây dựng đất nước, nhưng để các dân tộc anh em muốn tiến bộ, phát triển văn hóa của mình thì phải tẩy trừ những thành kiến giữa các dân tộc, phải đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau như anh em một nhà”⁽³²⁾.

Thứ sáu, người dạy phải có đạo đức và trình độ chuyên môn giỏi. Người đánh giá cao nghề thầy giáo, coi đó là nghề rất vẻ vang: “Có gì vẻ vang hơn là đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người thầy giáo tốt - người thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng lên báo, không được hưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang, nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang”⁽³³⁾. Vậy “trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy học là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sỹ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà”⁽³⁴⁾. Muốn làm tròn nhiệm vụ cao cả đó, người thầy cần phải tu dưỡng về mọi

⁽²⁸⁾ *Sđđ*, t.7, tr.496.

⁽²⁹⁾ *Sđđ*, t.11, tr.133.

⁽³⁰⁾ *Sđđ*, t.11, tr.132.

⁽³¹⁾ *Sđđ*, t.11, tr.332.

⁽³²⁾ *Sđđ*, t.7, tr.496.

⁽³³⁾ *Sđđ*, t.11, tr.332.

⁽³⁴⁾ *Sđđ*, t.7, tr.501.

mặt, phải không ngừng nâng cao trình độ của mình: “các cô, các chú đã thấy trách nhiệm to lớn của mình đồng thời cũng thấy khả năng của mình cần được nâng cao thêm lên mãi mới làm tròn nhiệm vụ được. Vì thế, các cô, các chú là những người thầy giáo, những cán bộ giáo dục, đều phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn. Nếu không tiến bộ mãi, thì sẽ không theo kịp đà tiến chung, sẽ trở thành lạc hậu”⁽³⁵⁾; “Dân tộc tiến lên, cán bộ cũng phải tiến lên. Cán bộ phải tiến trước để dân tộc tiến lên mãi”⁽³⁶⁾; người thầy “phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị, phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”⁽³⁷⁾.

Trong hoàn cảnh kinh tế nước nhà còn eo hẹp, nhà giáo còn phải chịu nhiều thiếu thốn. Người rất thông cảm: “lương ít, công việc nhiều, khổ là khổ chung. Khổ ấy là khổ gần một thế kỷ mất nước, nô lệ để lại. Sau này kinh tế khá thì đời sống vật chất cũng khá hơn. Phải thấy cái khổ là tạm thời, tiến bộ mới là chính”⁽³⁸⁾. Người khuyên anh chị em sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: “Hiện nay nhân dân ta cần văn hóa như cần nước uống, các cháu phải tự đào nước giếng và tự gánh nước về cho dân, có như vậy mới là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Nhân dân ta vốn hiếu học và đặc biệt là rất trọng thầy giáo, nhưng không vì thế mà mình ra vẻ ông giáo coi thường nhân dân. Thầy giáo với dân như cá với nước, không có nhân dân đóng góp, các thầy giáo cũng không sống được”⁽³⁹⁾. Người suốt đời làm công tác giáo dục, nên có nhiều kinh nghiệm về phương pháp dạy học. Tuy Người không viết ra những hệ

thống phương pháp ấy, nhưng qua các lời huấn thị của Người cho ngành giáo dục và cho các lớp huấn luyện, chúng ta thấy Người có những những nhận xét rất quan trọng về phương pháp dạy học. Người nói: “các thầy giáo cô giáo phải tìm cách dạy. Dạy cái gì, dạy thế nào để học trò chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh”⁽⁴⁰⁾; “Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn”⁽⁴¹⁾. Người cho rằng, trong giáo dục thiếu niên, phải giữ được tính chất tự nhiên, vui vẻ, hoạt bát của trẻ em, không được làm cho các cháu thành “ông già bé”; “nhiều thư của các cháu gửi cho Bác Hồ viết như người lớn viết, đó là một triệu chứng già sớm cần nên tránh”⁽⁴²⁾; dạy các cháu phải làm cho các cháu vui mà học; “làm sao cho các cháu khi chơi là được học, mà trong khi học vui vẻ như được chơi”. Một đặc điểm tâm lý của trẻ em là hay bắt chước, cho nên người dạy phải luôn luôn gương mẫu, “nếu các cô các chú bảo, các em phải siêng làm, nhưng các cô các chú lại siêng ngủ, hoặc dạy các em phải thật thà, nhưng các cô các chú lại nói sai, hay bảo các em phải giữ gìn vệ sinh chung nhưng các cô các chú bản, như thế là không được”⁽⁴³⁾.

Đối với người lớn, phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học, phải lấy tự học làm cốt, làm cho người học biết tự động học tập.

⁽³⁵⁾ *Sđđ*, t.8, tr.127.

⁽³⁶⁾ *Sđđ*, t.8, tr.128.

⁽³⁷⁾ *Sđđ*, t.11, tr.616.

⁽³⁸⁾ *Sđđ*, t.11, tr.184.

⁽³⁹⁾ *Sđđ*, t.11, tr.332.

⁽⁴⁰⁾ *Sđđ*, t.8, tr.138.

⁽⁴¹⁾ *Sđđ*, t.8, tr.81.

⁽⁴²⁾ *Sđđ*, t.6, tr.85.

⁽⁴³⁾ *Sđđ*, t.9, tr.331.

Người lớn học tập “phải đào sâu hiểu kỹ, không tìm một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất kỳ vấn đề gì cần phải đặt ra câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều”⁽⁴⁴⁾.

Về tài liệu thì cần phải lựa chọn, cần có tài liệu thích hợp với từng hạng. Tài liệu không thích hợp thì học không có ích lợi gì. Người đòi hỏi phải thiết thực phải chu đáo, không tham nhiều: “Dạy từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, không tham nhiều, không nhồi sọ. Dạy một cách thiết thực, lý luận gắn với thực hành”⁽⁴⁵⁾. Việc giảng dạy phải làm thế nào cho việc học tập thiết thực, vui vẻ, không nên câu nệ, hình thức, tuyệt đối tránh cách nhồi sọ. Theo Người: “việc cốt yếu là phải làm cho người học hiểu thấu vấn đề. Bác yêu cầu người giảng phải luôn luôn dùng những lời lẽ, những thí dụ giản đơn, thiết thực và dễ hiểu”⁽⁴⁶⁾.

Người lấy thí dụ như dạy về con voi thì phải làm thế nào cho “người học không thể làm con voi với con tôm, con mèo hay con bò được. Hơn nữa, khi nói đến chuyện săn voi hay bắt voi, người ta cũng không nghĩ làm được rằng có thể dùng lưới câu mà móc, hay dùng roi, dùng gậy mà đánh... cặm cụi lo nghiên cứu tỷ mỉ cái ngà voi thôi chẳng hạn, thì khi trở về lại tưởng làm con voi là cái ngà, không ích lợi gì cả”. Về khái niệm đề cao, Người giải thích: đề cao là nâng cao lên; nhưng muốn nâng cao lên, thì phải ở đâu mà nâng lên, nếu ở giữa khoảng không mà nâng thì cũng không cao

mà cũng không thấp; thế thì trước phải phổ biến, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ biến ấy rồi nâng cao lên.

Hồ Chí Minh cũng rất chú ý đến việc tổ chức. Người yêu cầu “giáo dục cũng phải có kế hoạch”, không mở trường mở lớp lung tung; “Kế hoạch giáo dục phải ăn liền với kế hoạch kinh tế”. Không nên mở lớp quá đông, “đông quá thì dạy và học ít kết quả”⁽⁴⁷⁾; mở lớp quá đông thì thiếu người giảng. Vậy “mở lớp nào cho ra lớp ấy”. Trong tình trạng nhiều trường dân lập, nhiều khoa ở các trường công lập được thành lập mà không đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giảng dạy thì những ý kiến trên của Người là định hướng rất quan trọng.

Thứ bảy, trong trường cần có dân chủ, thầy thì đưa dạy, trò thì đưa học. Người rất tha thiết đến vấn đề dân chủ. Người viết: “Đảng ta và chính phủ ta làm việc là làm cho dân chúng. Việc gì cũng vì lợi ích của dân mà làm... Việc gì cũng hỏi ý kiến của dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc, giải thích cho dân chúng hiểu rõ, được dân chúng đồng ý, do dân chúng vui lòng ra sức làm”⁽⁴⁸⁾. Trong trường học cần phải có dân chủ: “đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì thì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt thì hỏi, làm cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò chứ không phải là “cá đối bằng đầu”⁽⁴⁹⁾. Người lãnh đạo

⁽⁴⁴⁾ *Sđđ*, t.8, tr.500.

⁽⁴⁵⁾ *Sđđ*, t.7, tr.273.

⁽⁴⁶⁾ *Sđđ*, t.5, tr.306.

⁽⁴⁷⁾ *Sđđ*, t.8, tr.500.

⁽⁴⁸⁾ *Sđđ*, t.5, tr.294.

⁽⁴⁹⁾ *Sđđ*, t.5, tr.306.

nhà trường phải liên hiệp với quần chúng trong trường. Người đưa ra thí dụ việc kiểm soát cán bộ trong một trường học: “nếu người lãnh đạo đồng viên số đông hoặc tất cả học sinh trong trường tham gia công việc kiểm soát, mà nhân viên trong ban kiểm tra cấp trên biết chỉ đạo đúng, theo cách lãnh đạo liên hiệp với quần chúng, thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt”⁽⁵⁰⁾.

Muốn phát huy dân chủ tốt trong trường, cần phải có một nhóm trung kiên. Theo Người: “nhóm trung kiên đó phải do cộng tác và tranh đấu trong đám quần chúng mà nảy nở ra, chứ không phải tự ngoài quần chúng, xa cách quần chúng mà có được”; “trong một trường học, nếu không có một nhóm thầy giáo, chức viên và học sinh hăng hái nhất trong trường, từ mười người đến vài mươi người đoàn kết trong nhóm trung kiên lãnh đạo, thì công việc của trường đó nhất định uể oải”⁽⁵¹⁾.

Người đã phát động trong toàn quốc một phong trào thi đua yêu nước rộng khắp: “người người thi đua, ngành ngành thi đua, ngày ngày thi đua”. Người nói: “thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua”⁽⁵²⁾, thi đua là đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, thi đua là cải tạo con người. Nếu toàn dân thi đua, thì ngành giáo dục cũng phải thi đua. Người dạy: “Trong phong trào toàn dân thi đua ái quốc, chắc rằng ở trường cũng thi đua. Thầy thi đua dạy, trò thi đua học. Đó là phong trào thi đua hai tốt tức là dạy thật tốt, học thật tốt”⁽⁵³⁾; “Thi đua là cách rất tốt, rất thiết thực để làm cho mọi người tiến bộ”. Câu nói “Lao động sáng tạo thế giới, thi đua cải tạo con người” đã thành một khẩu hiệu, thậm chí thành một châm ngôn. Trong quá trình hoạt động ở nước ngoài cũng như

khí trực tiếp chỉ đạo cách mạng nước ta Người luôn nhắc nhở Đảng, Nhà nước và toàn dân cần quan tâm sâu sắc tới giáo dục, bởi theo Người “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”.

3. Kết luận

Trên đây là những nội dung cơ bản trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục với những nội dung trên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc. Tư tưởng của Người về giáo dục sâu sắc, dễ hiểu, không câu kỳ câu chữ. Nếu học tập và quán triệt tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục thì nhất định chúng ta sẽ xây dựng được một nền giáo dục khoa học, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.5 - 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Đoàn Nam Đàn (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thúy (2006), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 5.
5. Trịnh Doãn Chính (2007), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”, *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 11.
6. Nguyễn Văn Thường (2012), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.

⁽⁵⁰⁾ *Sđđ*, t.5, tr.292.

⁽⁵¹⁾ *Sđđ*, t.5, tr.294.

⁽⁵²⁾ *Sđđ*, t.6, tr.473.

⁽⁵³⁾ *Sđđ*, t.6, tr.467.

